

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HSST
Ngày: 15 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phụng
Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Việt Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 2 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07//2023/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Ngọc A. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn BS, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị L; Vợ: Quách Thị X; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/11/2022, chuyển tạm giam ngày 07/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1994 tại Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn TN, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 ngày 17/01/2012 của Công an phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, Nguyễn Văn S bị xử phạt 300.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/02/2012 S đã chấp hành xong; Bị cáo bị

tạm giữ ngày 01/11/2022, chuyển tạm giam ngày 07/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn mạnh H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lê Ngọc A và Nguyễn Văn S là người sử dụng ma túy đá. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/11/2022 Ngọc A rủ S đi uống nước. Quá trình ngồi uống nước, Ngọc A nói với S “Nay tao buồn, tao với mày đi lấy đồ về chơi”, ý Ngọc A rủ S đi mua ma túy đá để cùng nhau sử dụng, S đồng ý và nói “Tao với mày đi ra thành phố Ninh Bình để lấy”. Ngọc A nói mua 300.000 đồng ma túy đá nhưng S nói ở thành phố Ninh Bình họ chỉ bán 500.000 đồng, Ngọc A đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn S sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone SE lắp sim số 0789.195.xxx gọi điện đến số thuê bao 0702.090.xxx của một người nam giới tên “M” (S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua của “M” 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng thì “M” đồng ý và hẹn S đi đến khu vực nhà máy điện thuộc địa phận phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình để mua bán ma túy. Sau đó Lê Ngọc A điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA JANUS Biển kiểm soát 36L1-103.xx chở Nguyễn Văn S đến thành phố Ninh Bình. Khi đi đến khu vực nhà máy điện thuộc địa phận phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình thì Ngọc A và S dừng xe lại, S gọi điện thoại cho “M” nói là đã đến nơi hẹn. Lúc này Ngọc A đưa cho S 500.000 đồng để mua ma túy, S cầm tiền rồi cả hai tiếp tục đứng đợi “M”. Khoảng 15 phút sau thì “M” đi xe mô tô đến, S và Ngọc A điều khiển xe máy đi theo “M”. Khi “M” đi vào một ngôi nhà ở đường Hoàng Diệu, phố Tây S 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình thì Nguyễn Văn S xuống xe đi bộ vào nhà cùng “M” còn Ngọc A dừng xe, đứng ở bên ngoài đợi. Khi vào trong nhà S lấy 500.000 đồng đưa cho “M”, “M” cầm tiền rồi lấy từ trong người ra 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Sau đó “M” lấy một ít ma túy đá từ trong túi nilon này bỏ vào cốc và sử dụng, S thấy vậy cũng sử dụng cùng, sau đó “M” đưa túi nilon bên trong chứa số ma túy đá còn lại cho S. Quá trình S vào nhà mua ma túy thì Ngọc A ở bên ngoài sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số 0364.760.xxx nhắn tin cho S nói S mua ma túy nhanh về thì S nói Ngọc A đợi S một tí. Sau đó S cầm túi ma túy vừa mua được trên tay phải đi ra đường và nói với Ngọc A “Xong rồi, đi về thôi”, ý S nói đã mua được ma túy và bảo Ngọc A đi về tìm nơi sử dụng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Ngọc A điều khiển xe mô tô chở S đi đến ngách 1/1, đường Hoàng Diệu, phố Tây S 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình thì bị Cơ quan Công an yêu cầu kiểm

tra hành chính, thấy vậy S đã thả túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng đang cầm ở tay phải xuống mặt đường nơi S đang đứng thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang, yêu cầu S nhặt lên kiểm tra. Nguyễn Văn S khai nhận đó là túi ma túy đá của S và Ngọc A vừa mua về nhằm mục đích cùng nhau sử dụng. Công an đã thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng của Nguyễn Văn S, Lê Ngọc A. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone SE lắp sim số 0789.195.xxx của S và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số 0364.760.xxx; 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA JANUS Biển kiểm soát 36L1-103.xx của Ngọc A.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng kích thước (1x2)cm, thu giữ của Lê Ngọc A và Nguyễn Văn S là 0,335 gam (ký hiệu M1) gửi giám định để xác định khối lượng chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 775/KL-KTHS-MT ngày 07/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3338 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, có số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,2938 gam Methamphetamine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 775/KL-KTHS-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSNB-HS ngày 16/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc A và Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc A và Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc A, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tích thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone SE lắp sim số 0789.195.780 thu của bị cáo Nguyễn Văn S và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số 0364.760.310 thu của bị cáo Lê Ngọc A.

Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy còn lại hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ gói ban đầu; tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 775/KL-KTHS-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Các bị cáo Lê Ngọc A và Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị thu giữ; Biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng; Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 14 giờ ngày 01/11/2022 tại ngách 1/1, đường Hoàng Diệu, phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Các bị cáo Lê Ngọc A và Nguyễn Văn S có hành vi cất giấu trái phép 0,3338 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích cùng nhau sử dụng bị phát hiện bắt giữ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bản thân các bị cáo là người sử dụng ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo S có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Ngọc A và bị cáo Nguyễn Văn S là bạn và cùng là những người sử dụng ma túy đá. Bị cáo Ngọc A là người khởi sướng rủ bị cáo S mua ma túy đá để cùng nhau sử dụng, đồng thời bị cáo Ngọc A đưa số tiền 500.000 đồng cho bị cáo S mua ma túy. Bị cáo S khi Ngọc A rủ mua ma túy về sử dụng, không những không can ngăn mà còn tích cực liên lạc và trực tiếp mua ma túy, bị cáo S có nhân thân xấu. Do vậy, hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và mức hình phạt ngang nhau.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; Toàn bộ vỏ gói ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 775/KL-KTHS-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone SE lắp sim số 0789.195.xxx thu của bị cáo Nguyễn Văn S, bị cáo S đã dùng điện thoại lắp sim số như trên để liên hệ với một người nam giới mua ma túy; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số 0364.760.xxx thu của bị cáo Lê Ngọc A, bị cáo Lê Ngọc A đã dùng điện thoại này để nhắn tin cho bị cáo S nói mua ma túy nhanh để về. Như vậy, cả hai chiếc điện thoại trên hai bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Nguyễn Văn S khai nhận mua của một người nam thanh niên tên “M” sử dụng số thuê bao 0702.090.xxx (S mới quen và được “M” giới thiệu có bán ma túy tuy nhiên S không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của “M”, S và Ngọc A cũng không xác định được vị trí cụ thể ngôi nhà “M” bán ma túy và không biết đó có phải là nhà của “M” hay không). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch của người nam giới tên “M”, Công an phường Thanh Bình xác nhận trên địa bàn phường Thanh Bình không có công dân nào tên “M” như S khai nhận. Xác minh chủ số thuê bao 0702.090.xxx là anh Chu Văn T trú tại xã LP, huyện KS, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh T, khai nhận mình bị mất điện thoại và sim điện thoại trên vào khoảng tháng 03 năm 2022, anh T không biết ai đang sử dụng số thuê bao trên và cũng không quen biết ai tên Nguyễn Văn S, Lê Ngọc A và “M”. Vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA JANUS Biển kiểm soát 36L1-103.xx thu giữ của Lê Ngọc A. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Quách Thị X là vợ của bị cáo Lê Ngọc A. Việc Ngọc A mượn xe của chị X và đi mua ma túy thì chị X không biết do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe cho chị X theo đúng quy định pháp luật. chị X không có ý kiến đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc A, Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/11/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ gói ban đầu; tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 775/KL-KTHS-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone SE lắp sim số 0789.195.xxx thu của bị cáo Nguyễn Văn S; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số 0364.760.xxx thu của bị cáo Lê Ngọc A.

(Đặc điểm, số lượng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Ngọc A, Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tuyết